

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

---

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 06 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Đình Thọ**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 701 /QĐ-BGTVT  
Ngày 09 tháng 09 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

| ST T                                        | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC                                                               | Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính                                                                                                                                                    | Lĩnh vực  | Cơ quan thực hiện      |
|---------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|
| <b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b> |               |                                                                        |                                                                                                                                                                                                        |           |                        |
| 1                                           | 1.001319      | Cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới                                | Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới | Đăng kiểm | Cục Đăng kiểm Việt Nam |
| 2                                           | 1.001325      | Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp hết hiệu lực    | Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới | Đăng kiểm | Cục Đăng kiểm Việt Nam |
| 3                                           | 1.001326      | Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp bị mất, bị hỏng | Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới | Đăng kiểm | Cục Đăng kiểm Việt Nam |
| <b>B. Thủ tục hành chính cấp địa phương</b> |               |                                                                        |                                                                                                                                                                                                        |           |                        |
| 4                                           | 1.001322      | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới        | Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới | Đăng kiểm | Sở GTVT                |
| 5                                           | 1.001296      | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới    | Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới | Đăng kiểm | Sở GTVT                |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

### **A. Thủ tục hành chính cấp trung ương**

#### **1. Cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nộp đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Đối với hạng đăng kiểm viên xe cơ giới, việc nộp hồ sơ phải được thực hiện trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày hoàn thành thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên.

###### **b) Giải quyết TTHC:**

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; nếu đạt yêu cầu thì thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên thời gian đánh giá thực hành nghiệp vụ trên dây chuyền kiểm định và đánh giá việc nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định; nếu không đạt thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên, kết quả đánh giá được ghi vào Biên bản đánh giá đăng kiểm viên theo mẫu quy định; nếu kết quả đánh giá đạt yêu cầu thì cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày đánh giá. Trường hợp đánh giá không đạt, tổ chức, cá nhân được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại sau 01 tháng kể từ ngày đánh giá.

##### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức trực tuyến.

##### **1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đề nghị cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên;

- Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định (đối với trường hợp đề nghị cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới lần đầu và cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới sau khi bị thu hồi);

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học;

- Văn bản xác nhận thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên của đơn vị đăng kiểm; văn bản xác nhận của cơ sở bảo hành, bảo dưỡng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 139/2019/NĐ-CP nếu có;

- Ảnh màu cỡ 4 cm x 6 cm, chụp kiểu thẻ căn cước, trong thời gian không quá 06 tháng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết quả đánh giá đạt yêu cầu.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chứng chỉ đăng kiểm viên.

**1.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.**

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đề nghị đánh giá, cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên;

- Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định (đối với trường hợp đề nghị cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới lần đầu và cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới sau khi bị thu hồi).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Điều kiện cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới

+ Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành đào tạo Kỹ thuật cơ khí, trong chương trình đào tạo đại học có các nội dung sau: Lý thuyết ô tô, Cấu tạo ô tô, Kết cấu tính toán ô tô, Bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, Động cơ đốt trong và Điện ô tô hoặc các nội dung tương đương. Trường hợp không đầy đủ các nội dung trên, có thể được đào tạo bổ sung tại các cơ sở giáo dục đại học;

+ Có tối thiểu 12 tháng thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên theo nội dung do Bộ Giao thông vận tải quy định. Trường hợp học viên đã có kinh nghiệm trực tiếp thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa ô tô tại các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, có tổng thời gian làm việc cộng dồn từ 12 tháng đến 24 tháng thì thời gian thực tập là 06 tháng, trên 24 tháng thì thời gian thực tập là 03 tháng (Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô căn cứ hợp đồng làm việc với học viên và hồ sơ bảo hiểm xã hội để xác nhận và chịu trách nhiệm về thời gian làm việc của học viên tại cơ sở);

- + Có kết quả đánh giá đạt yêu cầu nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;
- + Có giấy phép lái xe ô tô còn hiệu lực.
- Điều kiện cấp Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao
- + Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành đào tạo kỹ thuật cơ khí, trong chương trình đào tạo đại học phải có đầy đủ các nội dung sau: Lý thuyết ô tô, cấu tạo ô tô, Kết cấu tính toán ô tô, Bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, Động cơ đốt trong và Điện ô tô hoặc các nội dung tương đương;
- + Là đăng kiểm viên xe cơ giới có kinh nghiệm tối thiểu 36 tháng;
- + Có kết quả đánh giá đạt yêu cầu nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;
- Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

**Mẫu đề nghị đánh giá, cấp (cấp lại) chứng chỉ đăng kiểm viên**

.....<sup>1</sup>  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

...<sup>2</sup>..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CẤP (CẤP LẠI)<sup>3</sup> CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

Kính gửi: .....<sup>4</sup>

*Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số .../2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;*

*Căn cứ<sup>5</sup> thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ đăng kiểm viên số ..... ngày.....tháng ..... năm.....;*

*Căn cứ<sup>6</sup>.....*

1. Tên đơn vị/cá nhân: .....

2. Địa chỉ<sup>7</sup>: .....

3. Số điện thoại (Fax): .....

4. Đề nghị cấp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên cho ông/bà:

- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....

- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....

.....

5. Lý do<sup>8</sup>: .....

....<sup>9</sup>... cam kết những nội dung trên là đúng.

Hồ sơ<sup>10</sup> gửi kèm (01 bộ) gồm:

.....

.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu ....

**ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

<sup>1</sup> Tên đơn vị đề nghị đánh giá đăng kiểm viên.

<sup>2</sup> Địa danh.

<sup>3</sup> Áp dụng việc cấp hoặc cấp lại đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.

- <sup>4</sup> Cơ quan thực hiện việc đánh giá, cấp/cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên.
- <sup>5</sup> Áp dụng với trường hợp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên khi sắp hết hiệu lực.
- <sup>6</sup> Căn cứ văn bản quy phạm, pháp luật khác có liên quan.
- <sup>7</sup> Ghi địa chỉ của đơn vị đối với tổ chức; địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân.
- <sup>8</sup> Đối với trường hợp cấp lại.
- <sup>9</sup> Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.
- <sup>10</sup> Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.



## Mẫu lý lịch chuyên môn

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

*(Sử dụng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên lần đầu và cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên sau khi bị thu hồi)*

#### Phần I

#### TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: .....
2. Số căn cước công dân: .....
3. Trình độ chuyên môn cao nhất: .....
4. Đơn vị công tác: .....
5. Đào tạo chuyên môn

| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Từ tháng, năm, đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|------------|---------------------------------|-------------------------------|-------------------|----------------------------------|
|------------|---------------------------------|-------------------------------|-------------------|----------------------------------|

6. Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới

| Tên lớp tập huấn | Địa điểm tập huấn | Từ ngày, tháng, năm, đến ngày, tháng, năm | Kết quả |
|------------------|-------------------|-------------------------------------------|---------|
|------------------|-------------------|-------------------------------------------|---------|

7. Tóm tắt quá trình công tác

| Từ tháng, năm, đến tháng, năm | Chức danh | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-------------------------------|-----------|---------|-----------------|
|-------------------------------|-----------|---------|-----------------|

8. Khen thưởng kỷ luật.

| Hình thức khen thưởng, kỷ luật | Ngày ra quyết định | Thời hạn kỷ luật<br>(Đối với trường hợp bị kỷ luật) | Cơ quan ra quyết định |
|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------|
|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------|

#### Phần II

#### TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN

1. Điều kiện tiêu chuẩn:

Đối chiếu với điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới ....., Tôi tự xác định như sau:

- Về chuyên môn: .....
- Về trình độ nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới: .....

## 2. Phẩm chất đạo đức:

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có gì sai Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý  
người đề nghị cấp giấy chứng nhận  
đăng kiểm viên**

(Ký tên, đóng dấu, trừ trường hợp người  
đề nghị là cá nhân)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ....;
- Lưu ....

## **2. Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp hết thời hạn hiệu lực**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Trong thời hạn 30 ngày trước khi chứng chỉ đăng kiểm viên hết hiệu lực, đơn vị đăng kiểm, đăng kiểm viên gửi đề nghị cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên (kèm theo ảnh màu cỡ 4 cm x 6 cm, chụp kiểu thẻ căn cước, trong thời gian không quá 06 tháng) về Cục Đăng kiểm Việt Nam.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo kế hoạch về thời gian, địa điểm thực hiện đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên tại đơn vị đăng kiểm. Thời gian thực hiện đánh giá không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đánh giá, nếu đạt yêu cầu thì cấp chứng chỉ đăng kiểm viên, nếu không đạt thì ghi rõ nguyên nhân không đạt vào biên bản đánh giá đăng kiểm viên; đơn vị đăng kiểm, đăng kiểm viên được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại sau 01 tháng kể từ ngày đánh giá không đạt.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức trực tuyến.

### **2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đề nghị cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên;  
- Ảnh màu cỡ 4 cm x 6 cm, chụp kiểu thẻ căn cước, trong thời gian không quá 06 tháng.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo kế hoạch về thời gian, địa điểm thực hiện đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên tại đơn vị đăng kiểm;  
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đánh giá, nếu đạt yêu cầu thì cấp chứng chỉ đăng kiểm viên, nếu không đạt thì ghi rõ nguyên nhân không đạt vào biên bản đánh giá đăng kiểm viên.

### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân.

### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chứng chỉ đăng kiểm viên.

**2.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.**

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đề nghị đánh giá, cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

- Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

**Mẫu đề nghị đánh giá, cấp (cấp lại) chứng chỉ đăng kiểm viên**

.....<sup>1</sup>  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

...<sup>2</sup>..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CẤP (CẤP LẠI<sup>3</sup>) CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

Kính gửi: .....<sup>4</sup>

*Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số .../2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;*

*Căn cứ<sup>5</sup> thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ đăng kiểm viên số ..... ngày.....tháng ..... năm.....;*

*Căn cứ<sup>6</sup>.....*

1. Tên đơn vị/cá nhân: .....

2. Địa chỉ<sup>7</sup>: .....

3. Số điện thoại (Fax): .....

4. Đề nghị cấp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên cho ông/bà:

- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....

- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....

.....

5. Lý do<sup>8</sup>: .....

....<sup>9</sup>... cam kết những nội dung trên là đúng.

Hồ sơ<sup>10</sup> gửi kèm (01 bộ) gồm:

.....

.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu ....

**ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên đơn vị đề nghị đánh giá đăng kiểm viên.

<sup>2</sup> Địa danh.

<sup>3</sup> Áp dụng việc cấp hoặc cấp lại đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.

- <sup>4</sup> Cơ quan thực hiện việc đánh giá, cấp/cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên.
- <sup>5</sup> Áp dụng với trường hợp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên khi sắp hết hiệu lực.
- <sup>6</sup> Căn cứ văn bản quy phạm, pháp luật khác có liên quan.
- <sup>7</sup> Ghi địa chỉ của đơn vị đối với tổ chức; địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân.
- <sup>8</sup> Đối với trường hợp cấp lại.
- <sup>9</sup> Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.
- <sup>10</sup> Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.

### **3. Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp bị mất, bị hỏng**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Đăng kiểm viên gửi đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên về Cục Đăng kiểm Việt Nam.

##### **b) Giải quyết TTHC:**

- Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ hồ sơ lưu để cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, trong đó ghi rõ Chứng chỉ đăng kiểm viên được cấp lại và hủy bỏ hiệu lực Chứng chỉ đăng kiểm viên đã cấp bị mất, hỏng. Chứng chỉ đăng kiểm viên được cấp lại có thời hạn hiệu lực không quá thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ đăng kiểm viên cũ.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức trực tuyến.

#### **3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đề nghị cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên;

##### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

#### **3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cá nhân.

#### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chứng chỉ đăng kiểm viên.

#### **3.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.**

#### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đề nghị cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên.

#### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**

#### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;
- Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.



**Mẫu đề nghị đánh giá, cấp (cấp lại) chứng chỉ đăng kiểm viên**

.....<sup>1</sup>  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

...<sup>2</sup>..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CẤP (CẤP LẠI)<sup>3</sup> CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN**

Kính gửi: .....<sup>4</sup>

*Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số .../2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;*

*Căn cứ<sup>5</sup> thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ đăng kiểm viên số ..... ngày.....tháng ..... năm.....;*

*Căn cứ<sup>6</sup>.....*

1. Tên đơn vị/cá nhân: .....

2. Địa chỉ<sup>7</sup>: .....

3. Số điện thoại (Fax): .....

4. Đề nghị cấp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên cho ông/bà:

- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....

- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....

.....

5. Lý do<sup>8</sup>: .....

....<sup>9</sup>... cam kết những nội dung trên là đúng.

Hồ sơ<sup>10</sup> gửi kèm (01 bộ) gồm:

.....

.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu ....

**ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên đơn vị đề nghị đánh giá đăng kiểm viên.

<sup>2</sup> Địa danh.

<sup>3</sup> Áp dụng việc cấp hoặc cấp lại đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.

- <sup>4</sup> Cơ quan thực hiện việc đánh giá, cấp/cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên.
- <sup>5</sup> Áp dụng với trường hợp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên khi sắp hết hiệu lực.
- <sup>6</sup> Căn cứ văn bản quy phạm, pháp luật khác có liên quan.
- <sup>7</sup> Ghi địa chỉ của đơn vị đối với tổ chức; địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân.
- <sup>8</sup> Đối với trường hợp cấp lại.
- <sup>9</sup> Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.
- <sup>10</sup> Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.

## **B. Thủ tục hành chính cấp địa phương**

### **1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Đơn vị đăng kiểm có nhu cầu lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới gửi về Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông - Xây dựng (sau đây gọi chung là Sở Giao thông vận tải).

##### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ và phù hợp theo quy định, Sở Giao thông vận tải thông báo cho tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm về thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế đơn vị đăng kiểm. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải thông báo cho tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế. Kết quả đánh giá được lập thành Biên bản theo mẫu quy định. Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc để tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức trực tuyến.

#### **1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định;

- Danh sách trích ngang nhân lực của đơn vị kèm theo các hồ sơ sau: Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị đăng kiểm; quyết định bổ nhiệm đối với phụ trách bộ phận kiểm định; bản sao được chứng thực hợp đồng lao động theo quy định, quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận đối với đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ và các văn bằng, chứng chỉ được chứng thực của từng cá nhân;

- Bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể và mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền và thiết bị kiểm tra;

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền của địa phương (bản sao có chứng thực hoặc bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế;
- Nếu kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc để tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

**1.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.**

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, nhân lực theo quy định tại Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đơn vị đăng kiểm do Bộ Giao thông vận tải ban hành được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;
- Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

**Mẫu đề nghị kiểm tra cấp/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐĂNG KIỂM<sup>2</sup>  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

...<sup>3</sup>..., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

Kính gửi: .....<sup>4</sup> .....

*Căn cứ Nghị định số [139/2018/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [139/2018/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.*

1. Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm: .....
  2. Địa chỉ: .....
  3. Số điện thoại (Fax): .....
  4. Đề nghị cấp/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới cho: .....
  5. Lý do<sup>5</sup>:.....<sup>6</sup> ..... cam kết những nội dung trên là đúng.
- Hồ sơ<sup>7</sup> gửi kèm (01 bộ) gồm:
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu ....

**TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

<sup>2</sup> Tên đơn vị đề nghị kiểm tra, cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

<sup>3</sup> Địa danh.

<sup>4</sup> Cơ quan thực hiện cấp/cấp lại Giấy chứng nhận.

<sup>5</sup> Đối với trường hợp cấp lại.

<sup>6</sup> Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.

<sup>7</sup> Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo (quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định này).

## **2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Đơn vị đăng kiểm có nhu cầu lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới gửi về Sở Giao thông vận tải. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới được cấp lại trong các trường hợp sau:

- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng;
- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng thì đơn vị đăng kiểm gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đến Sở Giao thông vận tải. Sở Giao thông vận tải căn cứ hồ sơ lưu để cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (trong đó có ghi chú giấy chứng nhận này thay thế cho giấy chứng nhận đã cấp bị mất, hỏng).

- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động thì phải thông báo cho Sở Giao thông vận tải (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia). Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung thay đổi. Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc để đơn vị đăng kiểm khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức trực tuyến.

### **2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng: văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động: thông báo cho Sở Giao thông vận tải (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung thay đổi.

+ Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc để đơn vị đăng kiểm khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại

#### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức.

#### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

#### **2.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.**

#### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đề nghị kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, nhân lực theo quy định tại Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đơn vị đăng kiểm do Bộ Giao thông vận tải ban hành được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

- Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.



**Mẫu đề nghị kiểm tra cấp/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐĂNG KIỂM<sup>2</sup>  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

...<sup>3</sup>..., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

Kính gửi: .....<sup>4</sup> .....

*Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.*

1. Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại (Fax): .....

4. Đề nghị cấp/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới cho: .....

5. Lý do<sup>5</sup>:.....<sup>6</sup> ..... cam kết những nội dung trên là đúng.

Hồ sơ<sup>7</sup> gửi kèm (01 bộ) gồm:

.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu ....

**TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

<sup>2</sup> Tên đơn vị đề nghị kiểm tra, cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

<sup>3</sup> Địa danh.

<sup>4</sup> Cơ quan thực hiện cấp/cấp lại Giấy chứng nhận.

<sup>5</sup> Đối với trường hợp cấp lại.

<sup>6</sup> Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.

<sup>7</sup> Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo (quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định này).